

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2020
V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.
2. Ông Nguyễn Thành P.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc K - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Dáng H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXX-DS ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-DS ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà H, đường Nguyễn Thị M, phường 5, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Bình H, chức vụ: Chuyên viên Thu hồi nợ hiện trường. (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: 183 - 185, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh A.

(Văn bản ủy quyền số 283/2019/UQ-TT QL&THN ngày 12/8/2019).

2. Bị đơn: ông Hồ Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa T, xã Phú T, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 20/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do ông Trần Bình H, đại diện) trình bày: vào ngày 29/01/2016, ông Hồ Thanh T có đến Ngân hàng TMCP B vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất trong hạn 8%/năm. Mục đích vay là để sinh hoạt tiêu dùng, phục vụ đời sống cá nhân và gia đình, hình thức vay tín chấp. Khi vay, giữa Ngân hàng TMCP B với ông Hồ Thanh T có xác lập Hợp đồng tín dụng số 0044/03216/CBCNVC-HĐTD ngày 29/01/2016. Sau khi vay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được vốn là 63.700.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/02/2018 là 24.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Hồ Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 128.155.864 đồng (trong đó vốn 86.300.000 đồng; lãi 41.855.864 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Hồ Thanh T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn ông Hồ Thanh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 128.155.864 đồng (vốn 86.300.000 đồng; lãi 41.855.864 đồng) cùng lãi phát sinh từ ngày 23/6/2020 đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: bị đơn ông Hồ Thanh T là cá nhân tham gia hợp đồng không có đăng ký kinh doanh. Do vậy, tranh chấp giữa Ngân hàng với

ông Hồ Thanh T là tranh chấp hợp đồng phát sinh giữa chủ thể có đăng ký kinh doanh với cá nhân không đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Hồ Thanh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã P, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Hồ Thanh T để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông T đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[4] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Hồ Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 128.155.864 đồng (trong đó vốn là 86.300.000 đồng; lãi 41.855.864 đồng). Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 0044/03216/CBCNVC-HĐTD ngày 29/01/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với ông Hồ Thanh T.

[4.1] Tại Hợp đồng tín dụng số 0044/03216/CBCNVC-HĐTD ngày 29/01/2016 thể hiện, ông T có vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 150.000.000 đồng. Phía ngân hàng thừa nhận, sau khi vay ông T đã trả được vốn là 63.700.000 đồng và trả lãi đến ngày 27/02/2018 là 24.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 0044/03216/CBCNVC-HĐTD ngày 29/01/2016 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Hồ Thanh T được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ nhưng ông T đều vắng mặt, không lý do chính đáng và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vốn 86.300.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng. Do đó, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0044/03216/CBCNVC-HĐTD ngày 29/01/2016 và Bảng kê tính lãi ngày 22/6/2020 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn và lãi là 128.155.864 đồng cùng lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Hồ Thanh T bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc ông Hồ Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 128.155.864 đồng (trong đó vốn 86.300.000 đồng; lãi 41.855.864 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Thanh T phải chịu 6.407.793 đồng (*sáu triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.733.737 đồng (*hai triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng*), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000714, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh A.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn H